

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG XUÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03/8/2023

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Anh, Bà Đặng Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lâm – Kiểm sát viên.

Vào ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án Nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: *Chị Mang Thị H – Sinh năm: 1991*

Địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: *Anh Huỳnh Ngọc N – Sinh năm: 1978*

Địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và lời trình bày của nguyên đơn Mang Thị H tại phiên tòa như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Ngọc N có thời gian tìm hiểu, đến năm 2013 cả hai tự nguyện xây dựng gia đình với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc trong 02 năm đầu, đến năm 2015 vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, không còn hạnh phúc như trước. Nguyên nhân là do anh N đi làm thuê ở Cam Ranh, Khánh Hòa anh N không còn quan tâm đến gia đình, vợ con. Anh N rất ít về thăm gia đình, cách đây 02 năm chị H phát hiện anh N có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Từ đó anh N bỏ mẹ con chị vào Cam Ranh sinh sống cho đến nay, thỉnh thoảng anh N có về địa phương khi có công việc nhưng không sống chung với mẹ con chị. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H làm đơn yêu cầu xin ly hôn với anh N nhưng anh N cố tình không đến Tòa để giải quyết. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Chị và anh N có 02 con chung: Huỳnh Thị Bảo T – sinh ngày 13/5/2014 và Huỳnh Thị Nhã A – sinh ngày 29/3/2018. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, xây dựng hồ sơ, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn anh Huỳnh Ngọc N để lấy lời khai, tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N không đến Tòa để làm việc. Tại phiên tòa hôm nay anh N tiếp tục vắng mặt.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự; Riêng bị đơn anh Huỳnh Ngọc N không thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mang Thị H.

- Về con chung: Chị H và anh N có 02 con chung: Huỳnh Thị Bảo T – sinh ngày 13/5/2014 và Huỳnh Thị Nhã A – sinh ngày 29/3/2018.

Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận giao cháu T và cháu Uyên cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Hộ gia đình chị Mang Thị H thuộc diện hộ nghèo. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị H được miễn án phí HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Mang Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Huỳnh Ngọc N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn”. Anh Huỳnh Ngọc N có địa chỉ tại thôn A, xã X, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án thực hiện đầy đủ việc tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N có thời gian tìm hiểu, đến năm 2013 thì anh chị tự nguyện xây dựng gia đình với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận kết hôn số 96 ngày 04/11/2013. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung giữa chị H và anh N hạnh phúc được 02 năm đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, bất đồng không còn hạnh phúc. Theo chị H trình bày nguyên nhân là do anh N đi làm ăn xa, không thường xuyên về thăm nhà, không quan tâm đến vợ con. Anh N có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và bỏ mẹ con chị H không về sống chung. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N. Quá trình giải quyết vụ án, anh N biết được việc chị H làm đơn yêu

cầu xin ly hôn. Tuy nhiên, anh N không đến Tòa để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án.

Ngày 09/6/2023 Tòa án tiến hành xác minh tại Công an xã X, huyện D. Qua kiểm tra trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và nơi anh N đăng ký hộ khẩu thường trú thì hiện nay anh N vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại thôn A, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên nhưng anh N không có mặt ở tại địa phương. Hiện nay anh N sinh sống ở đâu, làm gì Công an không rõ vì anh N không thuộc đối tượng theo dõi, quản lý theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn, cuộc sống chung giữa chị H và anh N có hạnh phúc trong trong thời gian đầu, sau đó không còn hạnh phúc như trước. Nguyên nhân là do anh N không quan tâm đến vợ con, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Anh N bỏ mẹ con chị H 02 năm nay không về sống chung. Xét thấy, tình cảm giữa chị H và anh N thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh N là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về con chung: Chị H và anh N có 02 con chung: Huỳnh Thị Bảo T – sinh ngày 13/5/2014 và Huỳnh Thị Nhã A – sinh ngày 29/3/2018. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con. Xét thấy, chị H là người trực tiếp chăm sóc hai cháu T và A từ khi anh N bỏ đi, cháu A còn nhỏ, cháu T có nguyện vọng ở với mẹ. Do vậy giao cháu T và cháu A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xét giải quyết

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Gia đình chị Mang Thị H thuộc diện hộ cận nghèo nên không phải nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Mang Thị H.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mang Thị H được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc N.

[2]. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Bảo T – sinh ngày 13/5/2014 và Huỳnh Thị Nhã A – sinh ngày 29/3/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về án phí HNGĐ-ST: Gia đình chị Mang Thị H thuộc diện hộ cận nghèo nên không phải nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Mang Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Ngọc N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đồng Xuân;
- UBND xã Xuân Quang 1;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Long

